UBND XÃ CẨM MỸ

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 4 NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 4 năm 2023	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**6.569.090.000**	**4.059.994.783**	**61,80**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	108.500.000	4.710.000	4,34
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.516.520.000	1.283.597.783	84,64
3	Thu bổ sung	4.944.070.000	2.771.687.000	56,06
	- Thu bổ sung cân đối	4.944.070.000	1.236.017.000	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.535.670.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	**TỔNG SỐ CHI**	**6.569.090.000**	**3.736.842.668**	**56,89**
1	Chi đầu tư phát triển	1.125.000.000	848.494.000	75,42
2	Chi thường xuyên	5.308.762.000	2.888.348.668	54,41
3	Dự phòng	135.328.000	-	0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ CẨM MỸ

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 4 NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		THỰC HIỆN QUÝ 4 NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**8.683.070.000**	**6.569.090.000**	**6.232.821.607**	**4.059.994.783**	**71,78**	**61,80**
I	**Các khoản thu 100%**	**108.500.000**	**108.500.000**	**4.710.000**	**4.710.000**	**4,34**	**4,34**
1	Phí, lệ phí	18.500.000	18.500.000	4.310.000	4.310.000	23,30	23,30
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
4	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
5	Thu khác	90.000.000	90.000.000	400.000	400.000	0,44	0,44
6	Thu phạt vi phạm hành chính						
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**3.630.500.000**	**1.516.520.000**	**3.456.424.607**	**1.283.597.783**	**95,21**	**84,64**
1	Các khoản thu phân chia	110.300.000	90.300.000	35.651.281	28.681.035	32,32	31,76
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.300.000	10.300.000			0,00	0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			800.000	800.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	80.000.000	34.851.281	27.881.035	34,85	34,85
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.520.200.000	1.426.220.000	3.420.773.326	1.254.916.748	97,18	87,99
	- Thuế GTGT và TNDN	419.800.000	136.400.000	37.673.243	23.437.784	8,97	17,18
	- Tiền thuê mặt đất	378.000.000	113.400.000	1.939.973.833	581.992.151	513,22	513,22
	- Thuế thu nhập cá nhân	51.000.000				0,00	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			1.600.000	800.000		
	- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	2.500.000.000	1.125.000.000	1.441.526.250	648.686.813	57,66	57,66
	- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan TW cấp phép	171.400.000	51.420.000			0,00	0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.944.070.000**	**4.944.070.000**	**2.771.687.000**	**2.771.687.000**	**56,06**	**56,06**
	- Thu bổ sung cân đối	4.944.070.000	4.944.070.000	1.236.017.000	1.236.017.000	25,00	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu			1.535.670.000	1.535.670.000		

UBND XÃ CẨM MỸ

Biểu số 115/CK TC-

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 4 NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			THỰC HIỆN QUÝ 4 NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên
A	B	4	5	6	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**6.569.090.000**	**1.125.000.000**	**5.444.090.000**	**3.736.842.668**	**848.494.000**	**2.888.348.668**	**56,89**	**75,42**	**53,05**
	Trong đó	6.569.090.000	1.125.000.000	5.444.090.000	3.736.842.668	848.494.000	2.888.348.668	56,89	75,42	53,05
1	Chi giáo dục	190.566.000	190.566.000		5.400.000		5.400.000	2,83		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	-			21.777.000		21.777.000			
4	Chi văn hóa, thông tin	79.000.000		79.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	22.000.000		22.000.000	233.691.960		233.691.960	295,81		295,81
6	Chi thể dục thể thao	30.000.000		30.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000				0,00		0,00
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.073.866.000	759.434.000	314.432.000	160.200.000		160.200.000			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.632.202.000	175.000.000	4.457.202.000	1.034.818.877	571.702.000	463.116.877	96,36	75,28	147,29
10	Chi cho công tác xã hội	311.205.000		311.205.000	2.142.679.731	276.792.000	1.865.887.731	46,26		41,86
11	Chi khác	49.923.000		49.923.000	138.275.100		138.275.100	44,43		44,43
12	Dự phòng ngân sách	135.328.000		135.328.000	-			0,00		0,00
					-		-	0,00		0,00

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM MỸ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 08 /QĐ-UBND	*Cẩm Mỹ, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2023 của xã Cẩm Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 31/12/2022 của HĐND xã khóa XX về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính-Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của xã Cẩm Mỹ (Theo các biểu từ 113-115/CK TC-NSNN kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND, Tài chính-Kế toán và các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng KH-TC huyện;
- TV Đảng ủy, TT HĐND, UBND;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu VT, KT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Huy Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM MỸ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 31 /TB-UBND	*Cẩm Mỹ, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND xã Cẩm Mỹ về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2023 của xã Cẩm Mỹ;

Ủy ban Nhân dân xã Cẩm Mỹ thông báo về việc niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã quý 4 năm 2023 kèm theo gồm:

- Cân đối ngân sách xã quý 4 năm 2023 (Theo biểu số 113/CK TC-NSNN)
- Ước thực hiện thu ngân sách xã quý 4 năm 2023 (Theo biểu số 114/CK TC-NSNN)
- Ước thực hiện thu ngân sách xã quý 4 năm 2023 (Theo biểu số 115/CK TC-NSNN)

2. Hình thức và thời gian công khai:

- Niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã Cẩm Mỹ ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết.
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã

Trên đây là nội dung niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2023.

Trong thời gian niêm yết công khai nếu cử tri và Nhân dân trên địa bàn có ý kiến thắc mắc đề nghị phản ánh về UBND xã để kịp thời có phương án giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMT TQ;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã
- Toàn thể cử tri và Nhân dân trên địa bàn;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Huy Hùng